

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43 /2022/HS-PT**

Ngày: 25/4/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**.

Bà **Lê Thị Hiền**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLPT-HS ngày 17/01/2022 đối với bị cáo Hồ Hữu P do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

**Hồ Hữu P**, sinh năm 1967, tại tỉnh K; Nơi cư trú: Phường T, thành phố K, tỉnh K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; con ông Hồ H (chết) và bà Trần Thị H1 (chết); tiền án: Ngày 13/11/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2011; Ngày 12/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Z xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Ngày 08/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh V xử phạt 36 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2015; Ngày 19/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2016; Ngày 10/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh M xử phạt 36 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2021, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồ Hữu P là người không có nghề nghiệp, sống lang thang, không có nơi cư trú rõ ràng. Để có tiền tiêu xài, P làm giả tờ kết quả trúng thưởng của Công ty xổ số K, ngày 06/6/2021 và ngày 09/6/2021 để lừa đảo chiếm đoạt của nhiều người bán vé số. Cụ thể như sau:

**Vụ 1:** Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/6/2021, P điều khiển xe mô tô 49B1-186.26 đi từ Đ xuống C, Khánh Hòa để thực hiện thủ đoạn lừa đảo như đã nêu ở trên. Trước khi đi, P chuẩn bị nhiều tờ dò kết quả trúng thưởng của Công ty xổ số K ngày 06/6/2021 mà P đã làm giả trước đó và các tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 06/6/2021.

Khi đến Trung tâm thị trấn L thuộc huyện B, P thấy ông R là người bán vé số. P nói ông R bán cho P 32 tờ vé số và nói dối với ông R mượn quyền số dò kết quả xổ số Miền Trung ngày 06/6/2021. Ông R đưa cho P quyền số dò kết quả. Lợi dụng lúc ông R không để ý, P đổi tờ dò kết quả trúng thưởng của Công ty xổ số K ngày 06/6/2021 mà P làm giả kẹp vào quyền số đưa lại cho ông R. Rồi P nói với ông R có đổi vé số trúng thưởng không. Ông R nói trúng giải nào. P lấy 05 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 06/6/2021 có 04 chữ số cuối là “8740” đưa cho ông R và nói trúng giải sáu (400.000đ/vé). Ông R cầm 05 tờ vé số P đưa và dò kiểm tra tờ kết quả, sau khi thấy đúng ông R đồng ý đổi 05 tờ vé số thành tiền là 2.000.000đ, P mua của ông R 32 tờ vé số với tổng tiền là 320.000đ nên ông R đưa cho P 1.680.000đ. Lúc này, P nói mình còn 05 tờ vé số trúng thưởng giải sáu như trên nữa, nếu ông R đồng ý đổi thưởng thì P sẽ mua thêm vé số, ông R đồng ý. P lấy tiếp 05 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 06/6/2021 có 04 chữ số cuối “8740” đưa cho ông R. Sau khi dò kiểm tra tờ kết quả thấy đúng nên ông R đồng ý đổi và P mua thêm của ông R 17 tờ vé số với tổng số tiền là 170.000đ.

Sau khi trừ tiền mua vé số là 490.000đ, ông R đã đưa cho P 3.510.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà P lừa đảo chiếm đoạt của ông R là 4.000.000đ.

**Vụ 2:** Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, P điều khiển xe mô tô 49B1-186.26 đi từ R ra C. Trước khi đi, P chuẩn bị nhiều tờ dò kết quả của Công ty xổ số K ngày 09/6/2021 mà P đã làm giả trước đó và các tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 09/6/2021.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến Trường tiểu học U thuộc huyện E, P thấy bà Đặng Thị Q là người bán vé số thì hỏi mua 70 tờ vé số và yêu cầu bà Q cho mượn quyền số dò kết quả, P đổi tờ kết quả dò rồi hỏi bà Q có đổi vé số trúng thưởng không, bà Q hỏi trúng giải nào thì P lấy 04 tờ vé số có cuối là “5905” đưa cho bà Q và nói trúng giải sáu (400.000đ/vé). Sau khi kiểm tra 04 tờ vé số P đưa với số dò kết quả đã bị P đổi trước đó, bà Q thấy đúng nên đồng ý đổi thành tiền cho P.

Sau khi trừ số tiền P mua vé số là 700.000đ, bà Q đã đưa cho P 900.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà P lừa đảo chiếm đoạt của bà Q là 1.600.000đ.

**Vụ 3:** Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, khi P đi đến đường L thuộc tổ dân phố E, phường F, thành phố C thì thấy ông Nguyễn Văn A là người bán vé số. P mua của Ông A 32 tờ vé số và hỏi mượn Ông A quyền sở hữu kết quả xổ số Miền Trung ngày 09/6/2021. Ông A đưa cho P sổ dò kết quả xổ số Công ty xổ số K ngày 09/6/2021, lợi dụng lúc Ông A không để ý, P đổi tờ kết quả trúng thưởng đã giả vào quyền sở hữu rồi đưa lại cho Ông A. Sau đó P hỏi Ông A về việc đổi vé số trúng thưởng rồi lấy 06 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 09/6/2021 có 04 chữ số cuối là “5905” đưa cho Ông A và nói trúng giải 6 (400.000đ/vé). Ông A kiểm tra tờ kết quả thì thấy đúng nên đồng ý. Lúc này, P tiếp tục nói với Ông A còn 10 tờ vé số trúng thưởng giải 6 như trên, nếu Ông A đồng ý đổi thưởng thì P sẽ cho 300.000đ thì Ông A đồng ý. P lấy 10 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 09/6/2021 có 04 chữ số cuối là “5905” đưa cho Ông A, sau khi kiểm tra thấy đúng thì Ông A đồng ý đổi tiền trúng thưởng 10 tờ vé số là 4.000.000đ.

Sau khi trừ số tiền P mua vé số là 320.000đ và 300.000đ tiền P cho, Ông A đưa cho P 5.780.000đ. Như vậy, tổng số tiền P lừa đảo chiếm đoạt của Ông A là 6.400.000đ.

**Vụ 4:** Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/6/2021, P điều khiển xe mô tô 49B1-186.26 đi từ R ra C thực hiện thủ đoạn lừa đảo như đã nêu ở trên. Trước khi đi, P chuẩn bị những tờ dò kết quả trúng thưởng của Công ty xổ số K ngày 09/6/2021.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đường S bên cạnh siêu thị T ở tổ dân phố F, phường G, thành phố C thì P hỏi mua của bà Lê Thị O 90 tờ vé số và yêu cầu bà O cho P mượn quyền sở hữu kết quả xổ số Miền Trung ngày 09/6/2021. Bà O đưa cho P quyền sở hữu dò kết quả, lợi dụng lúc bà O không để ý, P đổi tờ kết quả trúng thưởng của Công ty xổ số K ngày 09/6/2021 mà P làm giả vào quyền sở hữu rồi đưa lại cho bà O. Sau đó P hỏi bà O về việc đổi vé số trúng thưởng rồi lấy ra 02 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 09/6/2021 có 04 chữ số cuối là “4014” đưa cho bà O và nói trúng giải 5 (1.000.000đ/vé), bà O kiểm tra kết quả dựa trên sổ dò mà P đã đổi trước đó thì thấy đúng nên đồng ý.

Sau khi trừ số tiền P mua vé số là 900.000đ, bà O đưa thêm cho P 1.100.000đ. Như vậy, tổng số tiền P lừa đảo chiếm đoạt của bà O là 2.000.000đ.

**Vụ 5:** Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, P đi đến đường J thuộc tổ dân phố X, phường Q, thành phố C thì hỏi mua 90 tờ vé số của bà Bùi Thị G yêu cầu bà G cho mượn quyền sở hữu dò kết quả xổ số Miền Trung ngày 09/6/2021. Lợi dụng lúc bà G không để ý, P đổi tờ kết quả trúng thưởng của Công ty xổ số K ngày 09/6/2021 mà P làm giả vào quyền sở hữu rồi đưa lại cho bà G. Sau đó P hỏi bà G về việc đổi vé số trúng thưởng và lấy ra 02 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 09/6/2021 có 04 chữ số cuối là “0299” đưa cho bà G và nói trúng giải 6 (400.000đ/vé), bà G kiểm tra kết quả dựa trên sổ dò mà P đã đổi trước đó thì thấy đúng nên đồng ý.

Sau khi trừ số tiền P mua vé số là 200.000đ, bà G đưa thêm cho P 600.000đ. Như vậy, tổng số tiền P lừa đảo chiếm đoạt của bà G là 800.000đ.

**Vụ 6:** Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 12/6/2021, P đi đến đường T thuộc tổ

dân phố F, phường G, thành phố C thì hỏi bà Nguyễn Thị Thanh H để mua 30 tờ vé số và yêu cầu mượn quyền sở hữu kết quả xổ số Miền Trung ngày 09/6/2021. Bà H đưa cho P quyền sở hữu kết quả, lợi dụng lúc bà H không để ý, P đổi tờ kết quả trúng thưởng của Công ty xổ số K ngày 09/6/2021 mà P làm giả vào quyền sở hữu rồi đưa lại cho bà H. Sau đó P hỏi bà H về việc đổi vé số trúng thưởng và lấy ra 03 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 09/6/2021 có 04 chữ số cuối là “0299”, bà H kiểm tra kết quả dựa trên sổ dò mà P đã đổi trước đó thì thấy đúng nên đồng ý.

Sau khi trừ số tiền P mua vé số là 900.000đ, bà H đưa thêm cho P 1.500.000đ. Như vậy, tổng số tiền P lừa đảo chiếm đoạt của bà H là 2.400.000đ.

**Vụ 7:** Khoảng 8 giờ 50 phút ngày 12/6/2021, P đi đến đường D gần quán cà phê G thuộc tổ dân phố H, phường P, thành phố C thì hỏi Ông Nguyễn Văn C để mua 10 tờ vé số và yêu cầu mượn quyền sở hữu kết quả xổ số Miền Trung ngày 09/6/2021, lợi dụng khi Ông C không để ý, P đổi tờ kết quả trúng thưởng của Công ty xổ số K ngày 09/6/2021 mà P làm giả vào quyền sở hữu rồi đưa lại cho Ông C. Sau đó P hỏi Ông C về việc đổi vé số trúng thưởng và lấy ra 05 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 09/6/2021 có 04 chữ số cuối là “0299” và nói trúng giải 6 (400.000đ/vé), Ông C kiểm tra kết quả dựa trên sổ dò mà P đã đổi trước đó thì thấy đúng nên đồng ý.

Sau khi trừ số tiền P mua vé số là 100.000đ, Ông C đưa thêm cho P 1.900.000đ. Như vậy, tổng số tiền P lừa đảo chiếm đoạt của Ông C là 2.000.000đ.

**Vụ 8:** Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/6/2021, P đi đến khu vực ngã tư X thuộc tổ dân phố L, phường Q, thành phố C thì hỏi ông Nguyễn Văn D để mua 20 tờ vé số và yêu cầu mượn quyền sở hữu kết quả xổ số Miền Trung ngày 09/6/2021, lợi dụng lúc ông D không để ý, P đổi tờ kết quả làm giả vào quyền sở hữu rồi đưa lại cho ông D. Sau đó P hỏi ông D về việc đổi vé số trúng thưởng rồi lấy ra 03 tờ vé số đài Khánh Hòa ngày 09/6/2021 có 04 chữ số cuối là “4014” và nói trúng giải 5 (1.000.000đ/vé), tổng số tiền trúng thưởng 03 tờ vé số là 3.000.000đ. Lúc này, ông D nghi ngờ nên đã báo công an.

Tại Bản án số 76/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Hữu P 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị số 12/QĐ-VKS-P7 với nội dung kháng nghị đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C theo hướng áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 thay cho điểm g khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận định: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, việc áp dụng điểm g

khoản 2 Điều 174 trong trường hợp này là không phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 thay cho điểm g khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Quyết định kháng nghị số 12/QĐ-VKS-P7 ngày 06/01/2022 của Viện kiểm nhân dân tỉnh Khánh Hòa còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

**[2] Về nội dung:** Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định Bản án số 76/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo Hồ Hữu P 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phần nhận định của Bản án đã nhận định hành vi của bị cáo P là “có tính chất chuyên nghiệp” và “tái phạm nguy hiểm”. Tuy nhiên, khi áp dụng pháp luật thì cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm g khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là không phù hợp, vì quy định này đã bị bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự 2015. Mặc dù vậy, sai sót nêu trên không làm thay đổi bản chất và ảnh hưởng đến nội dung của vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần chấp nhận Quyết định kháng nghị số 12/QĐ-VKS-P7 ngày 06/01/2022 của Viện kiểm nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 thay thế cho điểm g khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Hữu P.

Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

**Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 12/QĐ-VKS-P7 ngày 06/01/2022 của Viện kiểm nhân dân tỉnh Khánh Hòa, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.**

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

**Tuyên xử:** Xử phạt bị cáo Hồ Hữu P 05 (năm) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2021.

## **2. Về án phí:**

Bị cáo Hồ Hữu P không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ giám đốc I;
- TAND TP. C;
- VKSND TP. C;
- Công an TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Long**